

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

- Gói thầu: **Gói thầu số 1: Mua sắm ô tô phục vụ công tác chung của Đảng ủy xã Thuận An**
- Nhiệm vụ: **Mua sắm ô tô phục vụ công tác chung của Đảng ủy xã Thuận An**
- Chủ đầu tư: Văn phòng Đảng ủy xã Thuận An
- Địa điểm cung cấp: Số 132 đường Dương Đức Hiền, xã Thuận An, Thành phố Hà Nội
- Nguồn vốn: Ngân sách
- Hình thức LCNT: Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn 01 túi hồ sơ
- Hình thức Hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
- Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực.

2. Yêu cầu về kỹ thuật

- Yêu cầu về hàng hóa: Hàng hoá mới 100%, đồng bộ nguyên chiếc và có cùng thương hiệu, sản xuất năm 2025 trở lại đây, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu đưa ra tại E-HSMT.
- Nhà thầu phải cung cấp hợp đồng/tài liệu chứng minh về việc được chấp thuận phân phối sản phẩm từ nhà sản xuất (Đối với nhà thương mại).
- Cung cấp đầy đủ catalogue của hàng hóa chào thầu từ nhà sản xuất: Thông số kỹ thuật trong catalogue phải phù hợp, logic, đáp ứng với thông số kỹ thuật đề xuất của nhà thầu.
- Yêu cầu bảo hành theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, ít nhất 5 năm hoặc 100.000 km tùy điều kiện nào tới trước
- Hàng hóa cung cấp theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, có đầy đủ phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng;
- Cam kết hỗ trợ xử lý các tình huống khi sử dụng sản phẩm.
- Tên hàng hóa, nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model.
- Yêu cầu chi tiết hàng hóa như sau:

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật
1.	Số chỗ ngồi:	06 chỗ
2.	Năm sản xuất:	2025
3.	Nhiên liệu sử dụng:	Diesel (Dầu)
4.	Màu sơn:	Đen hoặc Đỏ, Trắng
5.	Chất lượng:	Mới 100%
KÍCH THƯỚC – KHỐI LƯỢNG		
6.	Kích thước tổng thể (DxRxC) (mm)	4.995 x 1.975 x 1.785
7.	Chiều dài cơ sở (mm)	2,900
8.	Khoảng sáng gầm xe (mm)	203
ĐỘNG CƠ – HỘP SỐ		
9.	Động cơ	R2.2 CRDi
10.	Dung tích xi lanh (cc)	2,199
11.	Công suất cực đại (PS/rpm)	200 / 3,800
12.	Mô men xoắn cực đại (Nm/rpm)	440 / 1.750 – 2.750
13.	Dung tích bình nhiên liệu (Lít)	71
14.	Hộp số	8AT
15.	Hệ thống dẫn động	HTRAC
16.	Phanh trước/sau	Phanh đĩa
17.	Hệ thống treo trước	McPherson
18.	Hệ thống treo sau	Đa liên kết
19.	Thông số lốp	245/50 R20
NGOẠI THẤT		
20.	Đèn chiếu sáng LED Projector	Có
21.	Đèn LED định vị ban ngày	Có
22.	Đèn pha tự động + Cảm biến gạt mưa tự động	Có
23.	Đèn chào mừng	Có
24.	Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện, có sấy	Có
25.	Đèn hậu dạng LED	Có
26.	Lưới tản nhiệt	Bóng
27.	Tay nắm cửa mạ chrome	Có
28.	Cốp điện thông minh	Có
NỘI THẤT		
29.	Vô lăng bọc da	Có

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật
30.	Lẫy chuyên số trên vô lăng	Có
31.	Cần số điện tử dạng nút bấm	Có
32.	Ghế da cao cấp	Có
33.	Cụm phím điều chỉnh media	Có
34.	Ghế lái chỉnh điện	Có
35.	Nhớ ghế lái	Có
36.	Ghế phụ chỉnh điện	Có
37.	Sưởi & Làm mát hàng ghế trước	Có
38.	Sưởi vô lăng	Có
39.	Hiển thị thông tin trên kính lái HUD	Có
40.	Điều hòa tự động 3 vùng độc lập	Có
41.	Cửa gió điều hòa hàng ghế sau	Có
42.	Màn hình đa thông tin	12.3"
43.	Màn hình giải trí cảm ứng	12.3 inch
44.	Hệ thống giải trí	Có
45.	Hệ thống âm thanh	12 loa Infinity cao cấp
46.	Sạc không dây chuẩn Qi	Có
47.	Điều khiển hành trình thích ứng Smart Cruise Control	Có
48.	Cửa sổ trời toàn cảnh Panorama	Có
49.	Chìa khóa thông minh có chức năng khởi động từ xa	Có
50.	Drive Mode	4 chế độ: ECO/COMFORT/SPORT/SMART 3 chế độ địa hình: SNOW/MUD/SAND
51.	Màu nội thất	Đỏ cao cấp
	AN TOÀN	
52.	Camera lùi	Có
53.	Hệ thống cảm biến trước/sau	Có
54.	Chống bó cứng phanh (ABS)	Có
55.	Phân bổ lực phanh điện tử (EBD)	Có
56.	Hỗ trợ lực phanh khẩn cấp (BA)	Có
57.	Hỗ trợ phanh khẩn cấp (BA)	Có
58.	Cân bằng điện tử (ESC)	Có
59.	Hỗ trợ khởi hành ngang dốc (HAC)	Có
60.	Hỗ trợ xuống dốc (DBC)	Có

STT	Nội dung	Thông số kỹ thuật
61.	Hệ thống kiểm soát lực kéo (TCS)	Có
62.	Cảm biến áp suất lốp (TPMS)	Có
63.	Gương chống chói tự động ECM	Có
64.	Hỗ trợ phòng tránh va chạm khi lùi (RCCA)	Có
65.	Cảnh báo người ngồi hàng ghế sau (ROA)	Có
66.	Hỗ trợ phòng tránh va chạm với người đi bộ (FCA)	Có
67.	Khóa an toàn thông minh (SEA)	Có
68.	Phanh tay điện tử EPB và Auto hold	Có
69.	Hỗ trợ phòng tránh va chạm điểm mù (BCA)	Có
70.	Đèn pha tự động thích ứng (AHB)	Có
71.	Camera 360°	Có
72.	Hỗ trợ giữ làn đường (LKA)	Có
73.	Hiển thị điểm mù trên màn hình (BVM)	Có
74.	Cảnh báo mất tập trung (DAW)	Có
75.	Số túi khí	07
76.	Ngoài đô thị (l/100km)	5,16
77.	Trong đô thị (l/100km)	9,29
78.	Hỗn hợp (l/100km)	6,69

Ghi chú: Bất kỳ thương hiệu, mã hiệu, model (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, công nghệ, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tài liệu chứng minh, có tiêu chuẩn kỹ thuật, công nghệ, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu.

- Trong yêu cầu về kỹ thuật, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về kỹ thuật của thiết bị thì được hiểu tương đương về đặc tính kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ, nếu cụm từ "tương đương" được mô tả sau các yêu cầu về chức năng của thiết bị thì được hiểu tương đương về tính năng sử dụng

* Yêu cầu về kỹ thuật chung

- Nhà thầu tham gia dự thầu phải chào đúng và đủ chủng loại, khối lượng hàng hoá nêu tại Bảng Phạm vi cung cấp hàng hóa;

- Tài liệu kỹ thuật trong E-HSDT: Nhà thầu phải cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật do hãng sản xuất phát hành có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính,

thông số kỹ thuật chào thầu đối với các thiết bị nhập khẩu, ngôn ngữ sử dụng phải là Tiếng Việt.

- Nhà thầu có cam kết cung cấp dịch vụ bảo hành, sửa chữa bảo dưỡng, vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế trong thời hạn bảo hành kể từ ngày nghiệm thu bàn giao.

- Nhà thầu có trách nhiệm tư vấn kỹ thuật miễn phí cho chủ đầu tư trong việc sửa chữa thay thế phụ tùng trong toàn bộ quãng thời gian bảo hành, bảo trì.

- Địa điểm bảo dưỡng, bảo hành: Tại trung tâm bảo hành, Đại lý ủy quyền của hãng trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Các yêu cầu khác

3.1. Phạm vi đáp ứng công việc thực hiện

Phạm vi công việc của nhà thầu gồm (nhưng không hạn chế) các nội dung sau:

- Bảo quản, thử nghiệm, vận hành thử, nghiệm thu, bàn giao hàng hóa;
- Bảo hành hàng hóa theo hợp đồng;
- Đào tạo và hướng dẫn sử dụng vận hành xe.

3.2. Tài liệu chứng minh tính hợp lệ và chất lượng

Nhà thầu phải cung cấp trong E-HSĐT các tài liệu sau:

*** Nếu là hàng hóa nhập khẩu:**

- Nhà thầu phải cung cấp catalogue, tài liệu kỹ thuật do hãng sản xuất phát hành có đầy đủ nội dung chứng minh các đặc tính, thông số kỹ thuật chào thầu đối với các thiết bị nhập khẩu, ngôn ngữ sử dụng phải là Tiếng Việt.

- Bản cam kết hàng hóa cung cấp cho bên mua các tài liệu, chứng từ sau:

+ Bản gốc hóa đơn thương mại hợp lệ (Invoice).

+ Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận xuất xứ nguồn gốc (C/O) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q) của hàng hóa.

*** Nếu là hàng hóa được sản xuất, lắp ráp trong nước:**

- Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất lắp ráp xe ô tô do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp còn hiệu lực (áp dụng đối với nhà thầu là đơn vị trực tiếp sản xuất, lắp ráp xe);

- Bản cam kết cung cấp cho bên mua các tài liệu, chứng từ sau:

+ Bản gốc hóa đơn thương mại hợp lệ;

+ Bản kê khai danh mục hàng hóa;

+ Bản gốc giấy kiểm tra chất lượng xuất xưởng do Cục Đăng kiểm Việt Nam thống nhất phát hành.

3.3. Dịch vụ hỗ trợ hàng hóa trước và sau bán hàng

Các tài liệu sau đây Nhà thầu phải cung cấp trong quá trình thực hiện hợp đồng:

- Hướng dẫn vận hành: Cung cấp các thông tin cần thiết cho người không quen thuộc với hàng hóa có thể hiểu biết và vận hành được.

- Hướng dẫn bảo trì: Cung cấp kế hoạch bảo trì và phương pháp bảo trì.

3.4 Nghiệm thu bàn giao sản phẩm

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng qui định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

- Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp một số bộ hồ sơ thanh toán gồm:

- + Các tài liệu – văn bản theo quy định.
- + Biên bản kiểm tra nghiệm thu bàn giao.

Mục 2. Bản vẽ

E-HSMT này gồm có các bản vẽ trong danh mục sau đây *[trường hợp không có bản vẽ kèm theo thì phải ghi rõ “Không có bản vẽ”]*:

Danh mục bản vẽ		
Bản vẽ số	Tên bản vẽ	Mục đích sử dụng
Không có		

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: ____ *[ghi danh sách các kiểm tra và thử nghiệm]*.